

Số: **1039/2018/QĐST-HNGĐ**

T, ngày 25 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 898/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1982;
Địa chỉ: 2/1 đường C, phường T, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: ông Bùi Văn T, sinh năm 1982;
Địa chỉ: 35/8 Nguyễn Văn S, phường T, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Thu T và ông Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Bà Võ Thị Thu T và ông Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Võ Thị Thu T và ông Bùi Văn T (theo Giấy chứng nhận kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 1/2013 ngày 04/5/2013 do UBND phường T, quận T, Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:* bà T và ông T chung sống không có con chung.

- *Về tài sản chung:* bà T và ông T xác nhận không có.

- *Về nợ chung:* bà T và ông T xác nhận không có.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Võ Thị Thu T chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0011729 ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T nên hoàn lại cho bà T số tiền 150.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T ;
- Chi cục THADS quận T ;
- UBND phường T , quận T , Thành phố H ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ